

Mẫu số: D25-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THADS TỈNH BẾN TRE CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
HUYỆN BA TRI

Số: 1741 /TB-CCTHADS

Ba Tri, ngày 22 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc bán đấu giá tài sản

Căn cứ Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án số 06/2022/KDTM-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre;

Căn cứ Bản án số 02/2023/KDTM-PT ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 872/QĐ-CCTHADS ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre;

Căn cứ Quyết định ủy thác xử lý tài sản thi hành án số 53/QĐ-CCTHADS ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre;

Căn cứ Quyết định về việc xử lý tài sản ủy thác số 01/QĐ-CCTHADS ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tri;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 12/QĐ-CCTHADS ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri;

Căn cứ quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định thi hành án số 15/QĐ-CCTHADS ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tri;

Căn cứ quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định thi hành án số 16/QĐ-CCTHADS ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Căn cứ thông báo số 1633/TB.ĐG ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Bến Tre.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri thông báo về việc tổ chức bán đấu giá tài sản như sau:

a. Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre.
Địa chỉ: Số 15 đường Thủ Khoa Huân, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

b. Tài sản bán đấu giá:

1. Tài sản tại thửa đất số 36 và thửa đất số 65 cùng tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại xã Tân Mỹ, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre (Lô 1). Cụ thể như sau:

1.1. Nhà ban quản lý: kết cấu móng cột bê tông cốt thép tường xây gạch, sơn nước, tầng thạch cao, nền lát gạch ceramic, cửa nhôm gắn kính gồm có 05 phòng và 01 phòng vệ sinh, diện tích 28,3m x 5,5m. Hiện trạng nhà đã cũ, xuống cấp. Giá trị 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

1.2. Nhà ương con giống 01: kết cấu cột bê tông tường lửng, mái tole, nền xi măng, diện tích 30,5m x 5m, hiện trạng đã cũ. Giá trị 5.000.000đ (năm triệu đồng).

1.3. Nhà ương con giống 02: kết cấu cột bê tông, tường lửng, mái tole, nền xi măng, diện tích 22m x 5m, hiện trạng đã cũ. Giá trị 5.000.000đ (năm triệu đồng).

1.4. Nhà vệ sinh: kết cấu cột bê tông, cốt thép, tường gạch, nền xi măng, mái tole, diện tích 3,3m x 2m, hiện trạng đã cũ, xuống cấp và 01 bồn nhựa chứa nước 1m³. Giá trị 500.000đ (năm trăm ngàn đồng).

1.5. Tháp nước: kết cấu khung sắt, ngang 2m, cao 5m, hiện trạng đã cũ, rỉ sét và 01 bồn nhựa chứa nước 2m³. Giá trị 1.000.000đ (một triệu đồng).

1.6. Nhà chứa thức ăn: kết cấu khung sắt, mái tole, vách tole, nền xi măng, không cửa, diện tích 4m x 3m, hiện trạng đã cũ. Giá trị 1.000.000đ (một triệu đồng).

1.7. Nhà kho thức ăn: kết cấu khung sắt mái tole, vách tole, nền xi măng, cửa kéo bằng tole, diện tích 3m x 4m, hiện trạng đã cũ, xuống cấp. Giá trị 1.000.000đ (một triệu đồng).

1.8. Cầu bê tông, cốt thép, ngang 2m, dài 4m, không lan can, hiện trạng đã cũ, xuống cấp. Giá trị 500.000đ (năm trăm ngàn đồng).

1.9. Cầu qua kênh sáng: kết cấu bê tông cốt thép, ngang 2,4m, dài 25m, lan can bị hư hỏng, hiện trạng đã cũ, xuống cấp. Giá trị 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

1.10. Trụ điện sinh hoạt: kết cấu bê tông, ngang 0,1m, cao 3m, có 18 trụ. Giá trị (150.000đ/trụ x 18 trụ) = 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm ngàn đồng).

1.11. Trạm biến áp 1 pha 37,5 KVA (01 cáp CB) và 03 trụ bê tông, li tâm dài 10,5m (không dây). Giá trị 10.600.000đ (mười triệu sáu trăm ngàn đồng)

1.12. 02 (hai) xuống compisite, hiện trạng đã cũ, hư hỏng. Giá trị (200.000đ/chiếc x 02 chiếc) = 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng).

1.13. 15 (mười lăm) bẻ tròn (ương cá bột), chất liệu composite, hiện trạng đã cũ. Giá trị (1.000.000đ/cái x 15 cái) = 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

1.14. 06 (sáu) bể tròn (bể cá bố mẹ), chất liệu composite, hiện trạng đã cũ. Giá trị (1.000.000đ/ cái x 6 cái) = 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

1.15. 01 (một) bể hình chữ nhật (bể cá bột), chất liệu composite đã cũ. Giá trị 1.000.000đ (một triệu đồng).

1.16. 08 (tám) cái bình áp, chất liệu bằng sắt, hiện trạng đã cũ. Giá trị (500.000đ/cái x 8 cái) = 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

1.17. 06 (sáu) bể tròn chứa nước, chất liệu composite đã cũ. Giá trị (500.000đ/cái x 6 cái) = 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Giá khởi điểm tài sản (1) là: 101.700.000đ (một trăm lẻ một triệu bảy trăm ngàn đồng).

2. Tài sản tại thửa đất số 154 và thửa đất số 504 cùng tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại xã An Thủy (nay là thị trấn Tiệm Tôm), huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre (Lô 2). Cụ thể như sau:

2.1. Mô tơ: 3 pha (2HP), số lượng 47 (bốn mươi bảy) cái, hiện trạng đã rỉ sét. Giá trị (500.000đ/cái x 47 cái) = 23.500.000đ (hai mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng).

2.2. Mô tơ: 3 pha (3HP), số lượng 162 (một trăm sáu mươi hai) cái, hiện trạng rỉ sét. Giá trị (800.000đ/cái x 162 cái) = 129.600.000đ (một trăm hai mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng).

2.3. Dàn sắt xi quẹt: 216 (hai trăm mười sáu) cái, hiện trạng đã rỉ sét. Giá trị (200.000đ/ cái x 216 cái) = 43.200.000đ (bốn mươi ba triệu hai trăm ngàn đồng).

2.4. Máy Vinapro: 45 (bốn mươi lăm) cái, hiện trạng đã rỉ sét. Giá trị (1.600.000đ/cái x 45 cái) = 72.000.000đ (bảy mươi hai triệu đồng).

2.5. Máy Vikino: 03 (ba) cái, hiện trạng rỉ sét. Giá trị (1.400.000đ/cái x cái) = 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm ngàn đồng).

2.6. Ống thổi khí: 24 (hai mươi bốn) cái, hiện trạng đã cũ. Giá trị (200.000đ/cái x 24 cái) = 4.800.000đ (bốn triệu tám trăm ngàn đồng).

2.7. Máy thổi khí: 14 (mười bốn) cái, hiện trạng đã cũ. Giá trị (1.500.000đ/cái x 14 cái) = 21.000.000đ (hai mươi một triệu đồng).

2.8. Hộp giảm tốc Vinapro: 120 (một trăm hai mươi) cái, hiện trạng đã rỉ sét. Giá trị (600.000đ/cái x 120 cái) = 72.000.000đ (bảy mươi hai triệu đồng).

2.9. Hộp giảm tốc Vikino: 08 (tám) cái, hiện trạng đã rỉ sét. Giá trị (600.000đ/ cái x 8 cái) = 4.800.000đ (bốn triệu tám trăm ngàn đồng).

2.10. Dây nhôm 10 ly: 74 kg (bảy mươi bốn ký), hiện trạng đã cũ. Giá trị 1.998.000đ (một triệu chín trăm bốn mươi tám ngàn đồng).

2.11. Dây điện đồng: 4 x 1,5mm, 36 kg (ba mươi sáu ký), hiện trạng đã qua sử dụng. Giá trị 2.880.000đ (hai triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng).



2.12. Dây điện đồng: 4 x 1,0mm, 67 kg (sáu mươi bảy ký), hiện trạng đã qua sử dụng. Giá trị 4.020.000đ (bốn triệu không trăm hai mươi ngàn đồng).

2.13. Phao nhựa tròn: 1737 (một ngàn bảy trăm ba mươi bảy cái) cái, loại ống phi 160mm, dài 2m. Giá trị (15.000đ/cái x 1.737 cái) = 26.055.000đ (hai mươi sáu triệu không trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

2.14. Trạm điện hạ thế: 400 KVA tài sản của Công ty Cổ phần Hùng Vương. Giá trị 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

2.15. 01 (một) KOBEL SK115SK số khung IV03-02292, số máy 189803 cấp ngày 04/01/2015. Giá trị 220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng).

2.16. 01 (một) máy đào bánh xích HITACHI EX120-2, biển số 71XA- 0406, theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 00654, số khung 12N-37772. Giá trị 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

2.17. 01(một) máy ủi bánh xích MITSUBISHI BD2G-2B, biển số 71XA-0456, theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 00657, số khung 2B101889. Giá trị 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Giá khởi điểm tài sản (2) là: 830.053.000đ (tám trăm ba mươi triệu không trăm năm mươi ba ngàn đồng).

c. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá:

- Thời gian: Từ 07 giờ ngày 02/12/2024 đến 17 giờ ngày 03/12/2024 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm xem tài sản đấu giá: Tại nơi có tài sản tọa lạc xã Tân Mỹ, thị trấn Tiệm Tôm và thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri.

d. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá:

- Thời gian: Từ 07 giờ ngày 25/11/2024 đến 17 giờ ngày 03/12/2024 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm: Tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre.

đ. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: **Tổng tài sản bán đấu giá (1 + 2) có giá khởi điểm là: 931.753.000đ (chín trăm ba mươi một triệu bảy trăm năm mươi ba ngàn đồng).**

e. Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước:

- Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá lô 1 là 200.000đ/01 hồ sơ; lô 2 là 500.000đ/01 hồ sơ.

- Tiền đặt trước tham gia đấu giá lô 1 là: 20.300.000đ/ hồ sơ; đối với lô 2 là 166.000.000đ/ hồ sơ.

- Thời gian nộp từ: 07 giờ đến 17 giờ ngày 03/12/2024, 04/12/2024, 05/12/2024, nộp vào tài khoản của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bến Tre,

theo số 7290091403 được mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng Khởi.

g. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Thời gian, địa điểm: Từ 07 giờ ngày 25/11/2024 đến 17 giờ ngày 03/12/2024 (trong giờ hành chính). tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bến Tre.

- Điều kiện, cách thức tham gia đấu giá: Thực hiện theo quy chế đấu giá.

h. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá:

- Thời gian tổ chức bán đấu giá vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 06 tháng 12 năm 2024.

- Địa điểm: Tại hội trường Chi cục THADS huyện Ba Tri (địa chỉ khu phố 6, thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre).

i. Hình Thức đấu giá, phương thức đấu giá: Trực tiếp bằng lời nói theo phương thức trả giá lên và quy định bước giá qua từng vòng đấu cụ thể như sau:

+ Vòng 1 (vòng bắt buộc): khách hàng đăng ký trước sẽ được ưu tiên trả bằng giá khởi điểm, từ khách hàng thứ hai trở đi phải trả mức giá cao hơn giá khởi điểm từ 1% trở lên đối với từng lô.

+ Vòng 2: Khách hàng phải trả giá cao hơn cao nhất của vòng 01, khách hàng không có nhu cầu trả giá tiếp có quyền xin bỏ cuộc. Khách hàng tiếp tục tham gia đấu giá từ 1.000.000đ (một triệu đồng) trở lên đối với từng lô. Khách hàng trả giá sau phải trả cao hơn giá của khách hàng trả trước liền kề, trả cho đến khi nào không có khách hàng trả giá tiếp, khách hàng trả giá cao nhất là khách hàng trúng đấu giá. Trường hợp vòng 02 tất cả các khách hàng đều bỏ cuộc thì khách hàng trả giá trả giá cao nhất vòng 01 là khách hàng trúng giá.

Tổ chức, cá nhân, có nhu cầu mua đấu giá tài sản xin liên hệ và nộp hồ sơ tại Tại Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Bến Tre; số 15 đường Thủ Khoa Huân, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Điện thoại liên hệ số: 0275.3823667 - 0275512081.

Trước khi mở cuộc bán đấu giá 01(một) ngày làm việc, người phải thi hành án có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền thi hành án và thanh toán các chi phí thực tế, hợp lý đã phát sinh từ việc cưỡng chế thi hành án, tổ chức bán đấu giá.

(Lưu ý: Thông báo này thay cho thư mời khi có người đăng ký tham gia đấu giá).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Tân Mỹ;
- UBND thị trấn Tiệm Tôm;
- UBND thị trấn Ba Tri;
- Lưu VT, HSTHA (06b).

CHẤP HÀNH VIÊN



Trương Minh Trung